

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 254/2018/DS-ST

Ngày: 11 - 9- 2018

V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tám.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thành.

2. Ông Lê Văn Nhiệm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Công Lý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2018 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2018/QĐXX-ST ngày 30 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2018/QĐST-DS ngày 24 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Nguyễn Chí T**, sinh năm 1977. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1960. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện nguyên đơn anh Nguyễn Chí T trình bày: Ông Đ mượn của anh T số tiền 120.000.000đ để chăn nuôi bò và trồng dưa hấu, hai bên thỏa thuận thời gian hoàn vốn là 06 tháng, anh T viết biên nhận mượn tiền ngày 12/6/2016 và ông Đ có ký tên vào biên nhận. Ngày 16/11/2016 anh T viết lại giấy nợ, ông Đ nhận nợ và cam kết trả dần mỗi tháng 5.000.000đ nhưng ông Đ vẫn không thực hiện. Đến ngày 17/8/2017, anh T và ông Đ thỏa thuận cho ông Đ trả dần số tiền nợ 120.000.000đ mỗi tháng 10.000.000đ, anh T viết lại giấy nhận nợ, ông Đ đồng ý và ký tên vào giấy nợ, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đ. Đến nay, ông Đ chưa thanh toán nợ gốc và lãi cho anh T nên anh T khởi kiện yêu cầu ông Đ trả lại số tiền nợ gốc 120.000.000đ và tiền lãi

tính từ ngày 12/6/2016 đến khi xét xử với mức lãi suất 1,0%/tháng, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T yêu cầu ông Đ trả dần số tiền nợ gốc 120.000.000đ mỗi tháng 5.000.000đ cho đến khi hoàn tất nợ. Anh T không yêu cầu trả lãi.

* Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án thực hiện tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt nên không thể hiện ý kiến trong hồ sơ vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Chí T. Buộc ông Đ trả cho anh T số tiền nợ gốc 120.000.000đ, trả mỗi tháng 5.000.000đ cho đến khi hoàn tất nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện anh T yêu cầu ông Đ trả số tiền nợ gốc là 120.000.000đ và tiền lãi theo quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005.

[2] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án thực hiện tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của anh T: Tại phiên tòa hôm nay, anh T yêu cầu ông Đ trả lại số tiền nợ gốc 120.000.000đ. Chứng cứ anh T cung cấp là giấy nhận nợ ngày 17/8/2017 do anh T viết có nội dung: “... Số tiền ông Đ mượn từ anh T là 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng). Ông Đ đã mượn để làm kinh tế gia đình, nay đã hơn 01 năm mà ông Đ không chi trả lại vốn và lãi. Nay 02 bên thỏa thuận cho ông Đ nhận nợ và cam kết trả dần số tiền 120.000.000đ (một trăm hai mươi triệu đồng) trả dần hàng tháng 10 triệu (mười triệu đồng)”. Ông Đ có ký tên và ghi họ tên vào giấy nhận nợ, có sự xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đ. Như vậy, việc anh T cho ông Đ mượn tiền là có căn cứ. Tòa án thực hiện tổng đạt hợp lệ các văn bản nhưng ông Đ vắng mặt, không có ý kiến phản đối chứng cứ anh T cung cấp. Do đó, anh T yêu cầu ông Đ trả số tiền nợ gốc 120.000.000đ là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu trả tiền lãi: Tại phiên tòa, anh T không yêu cầu ông Đ trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về thời gian trả: Ghi nhận việc anh T đề ông Đ trả hàng tháng 5.000.000đ cho đến khi hoàn tất nợ. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Ông Đ có nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu 6.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Chí T. Buộc ông Nguyễn Văn Đ trả cho anh T số tiền nợ gốc 120.000.000đ (*Một trăm hai mươi triệu đồng*), trả mỗi tháng 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) cho đến khi hoàn tất nợ. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì hàng tháng còn phải trả lãi phát sinh tính trên số tiền và thời gian chậm thi hành án, với mức lãi suất tính theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Đ phải nộp 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại anh Nguyễn Chí T số tiền tạm ứng án phí 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) đã nộp theo biên lai số 39193 ngày 29/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tám

